

Thu Chi

Trong một câu thơ của Holderlin :

Hier wo

und Rosendornen

Und susses Linden duften neben

Den Buchen, des Mittags, wenn im falben Kornfeld

Das Wachstum rauscht, an geradem Halm,

Und den Nacken die Aehre seitwaerts beugt

Dem Herbste gleich, jezt aber unter hohem

LÊ CHÂU

trong tự truyện, nhiều lần nói đến nhân vật, chẳng hạn “trong văn chương chỉ có những nhân vật thực (thực sự)/ trong triết học chỉ có những nhân vật phi thực (thực chất)..hình ảnh nhân vật xuất hiện bạn không thể bắt kịp hay như khởi sự một quyển tiểu thuyết ngay từ trang thứ nhất đã có tên nhân vật.. .nói như những nhà cấu trúc luận khái niệm nhân vật là một huyền thoại.. .tiểu thuyết phá thể có nghĩa là vẫn trên con đường tìm kiếm, như tìm kiếm nhân vật”

thúy kiều - đã hiện thể trong cuộc sống/trí tưởng
nguyễn du ngay từ thưở lập hộ còn bôn ba lận

Gewoelbe der Eichen, da ich sinn

Und aufwaerts frage, der Glockenschlag

(Đây nơi/ và những ngọn gai hồng/ và những cây
đoạn ngọt tỏa hương/ bên những cây sồi, vào ngo/
khi trong cánh đồng mạch xanh xao/ xào xạc tăng
sinh cùng những thân sồi mảnh khảnh/ và ngành
tai

sang bên/ tựa mùa thu, nhưng dưới/ những vòm
sồi, trong khi tôi suy niệm/ và hỏi trời cao, những
tiếng chuông)

bài thơ của holderlin mang tên 'heimat' - nhà, mái
nhà xưa.

Nhưng tại sao lại tựa như thu ?

Thu là tiếng ẩn mật trong thơ, của riêng thơ. Thu
là mùa thứ ba trong năm. Cái gì liên hệ giữa mùa
và nhà ? trong *Heimkunft/trở lại nhà* thì sẽ nói đến
những thiên thần của nhà (die Engel des Hauses)
và những thiên thần của năm (die Engel des
Jahres) mà heidegger nghĩ nhà ở đây để chỉ không
gian cho con người cư ngụ (einraumt), và chỉ nơi
đó con người mới cảm thấy "ở nhà" và do thế mới
chu toàn sứ mệnh của mình/heidegger lại nghĩ
năm ở đây là để những thời khoảng chúng ta quen

đận - những người ca kỹ đã gặp, đã hội ngộ

*hồng tự tăng văn ca uyển chuyển/bạch đầu tương
kiến*

*khốc lưu ly/phúc bồn dĩ hỉ nan thu thủy/đoạn
ngẫu thương tai vị tuyệt ti*

dấu lìa ngó ý vẫn hình ảnh một áo hồng thưở trước
- hồng tự/bạch đầu/phúc bồn/đoạn ngẫu - những
sự vật/những chữ để phong kín một nỗi cảm hoài

một cuộc tình lỡ ? tại sao lại đem lời thống trách
thê thiết như châu nước đã đem đổ đi, như ngó
sen đứt đoạn ?

tại sao lại vẫn khứ thời y ? vẫn hình ảnh chiếc áo
hồng thân phận một đời người

Nguyễn Du đã trải qua thời lịch sử nhiều nhương,
anh em đông, mỗi người một chí hướng, một chọn
lựa. Cha là Nguyễn Nghiễm làm quan cho vua Lê
chúa Trịnh, đã từng lĩnh chức Tả tướng vào đánh
họ Nguyễn ở Đường Trong, Những anh em cùng
cha khác mẹ với Du đều có chức vụ dưới triều Lê.
Khi Tây Sơn ra Bắc Hà lần thứ hai, vua Lê bỏ chạy
sang Kinh Bắc, anh em Nguyễn Du theo vua không
kịp lui về quê vợ ẩn nấu.. Khi Quang Trung ra Bắc
lần thứ ba đại thắng quân Thanh, anh của Du là

gọi những mùa cư ngụ - trong cuộc chơi giao ngộ
giữa ánh sáng chói chang và tăm tối mờ mịt của
những mùa, sự vật khai hoa và lại phong kín.
Những mùa của năm đem lại cho con người trong
cái giao

chuyển của Thanh tịnh khoảnh khắc trải ra cho
cuộc ngụ cư lịch sử trong "nhà"

jorge luis borges trong một câu tứ tuyệt hỏi *que es
la estación (nadie lo ignora) más propicia a la
muerte*

mùa nào thịnh vượng nhất cho sự chết - không ai
biết điều này

chết có phải là trở về nhà với Thanh tịnh - Cô
quạnh (Einsamkeit) :

Und in den Nächten fällt die schwere Erde/aus
allen Sternen in die Einsamkeit (Rilke)

đất và ánh sáng/ những thiên thần đã rút từ
những tinh tu/ù trong đêm tối xuống miền cô
quạnh

Sehr leise ruht des Abends blauer Flugel/Ein Dach
von durrem Stroh, die Schwarze Erde (Georg

Nguyễn Nễ và anh vợ Du là Đoàn Nguyễn Tuấn ra
làm quan với Tây Sơn. Nguyễn Quynh chống lại
Tây Sơn bị bắt và bị giết. Du lui về ẩn nấu nơi quê
vợ ở Thái bình.

Trong thời nội chiến, việc anh em trong nhà mỗi
người một chọn lựa, khó thể phê phán - như một
câu thơ trong gia phả họ Nguyễn ghi lại đại đạo
thành nhân mỗi bất đồng - Nễ và Tuấn từng làm
quan to, được bổ đi sứ. Kịp đến khi Nễ ở Thăng
Long vào Phú Xuân nhận chức, Du cũng từ Thái
Bình lên đưa tiễn. Năm ấy Du đã ngoài hai mươi
bảy tuổi

Dư thiếu thời, thám huynh đề kinh, lữ túc Giám hồ
điểm

Mười năm lưu lạc phong trần như trong một câu
thơ Du viết, lặn lội lên thăm anh có thể là để đáp
lại cái tình của anh, như Nễ từng ngỏ trong thơ :
Tổ Như hà trú xứ/ linh lạc tối kham ai

Nhưng ẩn tượng còn ghi nhớ tới hai mươi năm sau
là hình ảnh giai nhân đất Long thành, nổi tiếng
nhờ ngón đàn Nguyễn nàng học được khi còn ở đội
nữ nhạc trong cung triều Lê. Gặp lúc thanh bình,
quan chức Tây Sơn lo hưởng thụ, mở tiệc lớn, kỹ
nữ tụ tập đông, trong đó nổi nhất là nàng, đàn
Nguyễn giỏi, hát hay và khéo nói. Du mặc dầu từng

Trakl)

Những câu thơ viết về mùa Thu, Thu cô quạnh
(Herbst, Der Herbst des Einsamen)

Cô quạnh như một trở về của mùa

Bạn không thể phủ nhận Thu là than vãn :

*Depuis que Maria m'a quitté pour aller dans une
autre étoile - laquelle, Orion, Altair, et toi, vers
Vénus ? - j'ai toujours chéri la solitude*

trong 'Plainte d'automne' Mallarmé đã tận hưởng
niềm cô quạnh. Paul Valéry trong bài tưởng niệm
lần viếng thăm cuối cùng ghi nhận :

Mallarmé chỉ cho tôi cánh đồng đầu hạ đã bắt đầu
nhuộm vàng ối : *Anh xem kìa* - ông nói - *tiếng
chiêng đầu tiên của mùa thu trên mặt đất*. Khi
mùa thu tới, ông không còn nữa

tưởng tượng người tình bỏ đi đến một vì tinh tú
nào khác như tưởng tượng thanh âm của mùa thu
trên màu sắc của sự vật

thu là thời gian bước sang tuổi già - dầu chàng
thanh niên Nguyễn Du chưa tới ba mươi, trong

làm Chánh thủ hiệu thời Lê, giờ chỉ là một thanh
niên nghèo hèn kiết xác, đứng nấp trong bóng tối
nhòm trộm. Nhờ buổi tiệc ở nhà anh, Du mới có
dịp ngắm danh ca thật kỹ. Nàng thật sự không phải
là mỹ nhân (dáng người thấp, má bầu, trán dô,
mặt gầy) nhưng

hồng trang yếm ái đào hoa diện

và tiếng đàn *lịch loạn* ngũ thanh tùy thủ
*biển/hoãn như sơ phong độ tùng lâm/thanh như
song hạc minh tại âm*

trong bài Long thành cầm giả ca viết ra hai mươi
năm sau, nhưng sao phải đợi tới hai mươi năm sau
?

Tây Sơn chư thần mẫn tọa tận khuynh đảo

Triệt dạ truy hoan bất tri bão

Tả phao hữu trịch tranh triền đầu

Nê thổ kim tiền thù thảo thảo

Hào hoa ý khí lăng vương hầu

Giữa thế lực và sức mạnh của quyền thế và kim
tiền như vậy, Du chỉ viết là sau đó dời vào Nam,

những bài thơ thu

*trù trưởng lưu quang thôi bạch phát/nhất sinh u tứ
vị tăng khai (Thu chí)*

*lão lai bạch phát khả liên nhữ/trú cứu thanh sơn vị
yếm nhân (Thu dạ)*

bạch phát/bạch đầu - đầu tóc trắng, chữ thơ ấy
hiện diện trong nhiều bài thơ viết ra khi tuổi chưa
tới ba mươi

*lưu lạc bạch đầu thành để sự (U cư I), tiêu tiêu
bạch phát ký nhân gia (U cư II), tiêu tiêu bạch
phát mộ phong xuy (Tự thán I), xuân thu đại tự
bạch đầu tân (Tự thán II), hư danh vị phóng bạch
đầu nhân (Mạn hứng I), nhất đầu bạch phát tản
tây phong (Mạn hứng II), bạch đầu đa hận tuế thời
thiên (Quỳnh Hải nguyên tiêu), bạch đầu vô lại
chuyết tàng thân (Dạ hành), bạch phát tiêu ma
bần sĩ khí (Tặng Thực Đình), bạch đầu vô lại bất
hoàn gia (Tống Nguyễn Sĩ Hữu Nam quy), thanh
sơn thương vắng sự/bạch phát bất trùng lai (Độ
phú Nông giang cảm tác), vạn lý tây phong lại
bạch phát/nhất song thu sắc tại hoàng hoa (Tạp
ngâm), tráng sĩ bạch đầu bi hướng thiên (Tạp thi),
niên quang ám trục bạch đầu lai (Đối tửu), bạch
phát hùng tâm không đốt ta (Khai song), tiện thị*

thành Thăng Long trong gang tấc còn không thấy
huống chi người con gái trong đám ca hát

Du ra làm quan cho nhà Nguyễn, nhân dịp đi sứ
ghé qua Long thành, Tuyên phủ mở tiệc tiễn chân,
trong cuộc vui giữa những ca kỹ trẻ có một người
tóc hoa râu, nhan sắc tiêu tụy, thân hình bé nhỏ,
đôi mày tàn tạ không trang điểm, song khi gảy
đàn, khúc nhạc xưa làm rơi nước mắt, tai nghe mà
lòng đau xót, sức nhớ lại hai mươi năm trước đã
gặp trong tiệc ở hồ Giám

*Tây Sơn cơ nghiệp tận tiêu vong/Ca vũ không di
nhất nhân tại/Thuấn tức bách niên năng kỷ
thì/Thương tâm vắng sự lệ triêm y/Nam hà quy lai
đầu tận bạch/Quái để giai nhân nhan sắc suy*

Phải đợi tới hai mươi năm sau, gặp lại người xưa
khi chia

tay
nhận ra mỗi thương tâm

trong hơn hai trăm bài thơ còn ghi lại, hình ảnh
người đàn bà thực sự từ ca nữ gảy đàn Nguyễn ở
Long thành, hay Tiểu Thanh trong Độc Thanh ký,
đến ca nữ dưới mộ ở La thành là những lam bản
cầu kết nên nhân vật Thúy Kiều và Đạm Tiên để
trả lời cho vấn nạn/thiên hạ hà nhân liên bạc
mệnh ?/thiên hạ hà nhân khắp tổ như ? nàng kiều

dị hương nhân/bạch phát sa trung hiện

bạch phát phải chăng là nỗi ám ảnh của tuổi già nơi người thanh niên phần chí sinh vị thành danh ? không hẳn - đầu bạc gắn bó với cảnh vật lưu đầy vì trong những từ "khứ quốc" "ký nhân gia" "vi khách" "tha hương" đều nói đến đất khách quê người - lại gọi đến một chữ thơ khác tây phong hiện diện trong nhiều bài như

cố quốc hồi đầu lệ/tây phong nhất lộ trần (Độ Long vĩ giang), tây phong xuy ngã chính thê thê (Ngẫu hứng), vạn lý tây phong lại bạch phát (Tạp ngâm), đoạn bồng nhất phiến tây phong cấp (Tự thán), nhất đầu bạch phát tản tây phong (Mạn hứng), liêm thùy tiểu các tây phong động (Thu chí), tây phong tiêu tấp phát cao lâm (Lưu biệt Nguyễn đại lang), tây phong trần cấu mẫn trung nguyên (Ký Huyền hư tử), tây phong thoát mộc điệp...thu cao sương lộ đa (Ký giang bắc Huyền hư tử)

tây phong/thu phong là những sinh động chuyển hóa bạch

phát/bạch đầu : đó là mối quan hệ biện chứng của tự nhiên/bản thân của trời đất và người

trong cuộc đời Du không là người đàn bà tuyệt sắc theo ước lệ

nếu không có những lam bản tiểu thuyết trung quốc, Du cũng phải dựng lên một hình tượng nhân vật kiều để giải đáp một câu hỏi rất trang tử

bạc mệnh hữu duyên lưu giản tịch/ tàn hồn vô lệ khóc văn chương (Điệp tử thư trung)

tuy số phận có bạc vẫn còn duyên lưu lại trong sách, hồn đã tàn không còn nước mắt khóc văn chương ư ?

trong độc tiểu thanh ký, Du viết "văn chương vô mệnh lụy phần dư" lại liên tưởng đến

chữ vô/mệnh của văn chương, cái mâu thuẫn của con người ước vọng nhàn chỉ vì không đọc sách, muốn quay về (quy lai) song lại không muốn về (bất quy) vì đông tây nam bắc không có nơi ở (vô sở y), coi 'vạn cảnh giai không' nhưng lại quy kết cho 'muôn sự tại trời' -

micHEL serres trong một nghị luận về sinh

ĐPQ & LC :

Bức tranh toàn cảnh văn chương của nhà thơ bao dung nhiều mặt: con người sống trên đất nước của mình mà cảm thấy như lưu đầy nơi đất khách, tuổi trẻ mà bạc tóc trước chuyển biến của cảnh tha hương gió bụi, cuộc đời thân phận là cảnh đường dài mà trời đã xế chiều (trường đồ nhật mộ), thân như (cỏ bông) (bay) trước tự nhiên (gió tây), văn chương đối kị với số mệnh, mộng đối kháng thực, loạn lạc và u cư, công danh và lạc đạo, vạn vật thuận nghịch với giai không.

Tiêu đề của bài viết này là Thu chí dựa trên quan điểm sinh thái luận của Nguyễn Du

Tứ thời hảo cảnh vô đa nhật

Phao trịch như thoa hoán bất hồi..

Trù trưởng lưu quang thôi bạch phát

Nhất sinh u tứ vị tăng khai

thái viết : chúng ta đánh mất thế giới. Chúng ta biến hóa sự vật thành những bái vật hay hàng hóa.. .

toàn ngô thiên như trong một bài thơ của nguyên du là trở về với tự nhiên - thuận hợp với quan niệm trong cõi trời đất (càn/khôn) đâu cũng là nhà.

ii thu phong : Makoto Ueda luận về hài cú của Ba Tiêu (Bashò) đã dẫn

Akikaze no

Yarido no kuchi ya

Togarigoe

Gió thu

Qua khai mở của cánh cửa xoay

Một âm thanh chói lói

Kumo nan to

Ne o nani to naku

Aki no kaze

Nhện ơi ta hỏi

Trong thanh âm nào mi kêu

Gió thu

Ishiyama no

Ishi yori shiroshi

Aki no kaze

Trên Núi Đá

Trắng hơn những đá

Gió thu

Mono ie ba

Kuchibiru samushi

Aki no kaze

Khi nào tôi cất tiếng

Đôi môi tôi cóng

Gió thu

Aki no kaze/thu phong của Ba Tiêu chỉ ra sự cô quạnh, cánh cửa mở (kuchi) mang nghĩa “miệng” gợi âm thanh, xoay (yari) còn hàm ý ngọn giáo gợi lên chói lói của âm thanh - âm thanh đơn độc; thu phong gợi hình ảnh cô độc của nhện chiêm chiêm trong mạng, hình ảnh thi nhân đứng lặng lẽ dưới ngọn gió thu; trong bài cú thứ ba vắng bóng dáng con người, chỉ một màu gió thu trắng toát trên đỉnh đá bát ngát; con người chẳng ở giữa tự nhiên, nhưng giữa một thế giới thất lạc, không cộng thông với tha nhân, nói nhưng không ai hiểu nên môi tôi cóng

Những hình ảnh chiều thu/*Aki no kure* trong nhiều bài cú Ba Tiêu càng đậm nét cô tịch của căn nhà tự nhiên tuổi già này (LC)

iii một nhà văn thân hữu của tôi Jose Luis Castillejo ở cùng thành phố với tôi, khi trở lại từ madrid mang tặng tôi hai quyển sách của anh, *la escritura no escrita* (1996) và *the book of i's* (1969). Xứ sở tây ban nha với những người tiên phong như Ramón Gómez de la Serna, Luis

Cernuda, Carles Sindreu I Pons, Bunuel, Garcia Lorca, Picasso, Dalí...còn có Gerardo Diego với jinojepa với những chữ j và Castillejo với một chữ i duy nhất trên mấy trăm trang sách :

La i como negación

i-lógico

i-letrado

El libro de la i es el libro de una letra que niega,
un libro crítico

Anh đang sửa soạn quyển sách mới với chữ t - tôi nói với anh ngôn ngữ của chúng ta cũng khởi đầu từ chữ i, chữ t - khác với tiểu thuyết của Warhol với nhan đề một chữ A duy nhất (ĐPQ)